

BÀI HỌC 7

TỪ HANG SỰ TỬ ĐẾN NƠI CỦA THIÊN SỨ



CÂU GÓC: *“Các quan thượng thư và trấn thủ bèn tìm cơ kiện Đa-ni-ên về việc nước; nhưng họ không thể tìm được một cơ nào, hay một sự xấu nào của người, bởi người là trung thành, trong người chẳng có điều lỗi và cũng chẳng có sự xấu” (Đa-ni-ên 6:4).*

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Đa-ni-ên 6, 1 Sa-mu-ên 18:6–9, Ma-thi-ơ 6:6, Công vụ 5:27–32, Mác 6:14–29, Hê-bơ-rơ 11:35–38.*

Sau khi Mê-đô – Ba Tư tiếp thu Ba-by-lôn, Vua Đa-ri-út người Mê-đi nhận biết sự khôn ngoan của Đa-ni-ên và mời ông giữ chức vụ trong chính phủ mới. Nhà tiên tri già nua vẫn xuất sắc trong các nhiệm vụ chính quyền của mình đến nỗi nhà vua bèn bổ nhiệm ông là quản trị viên chính của toàn bộ chính phủ Mê-đô - Ba Tư.

Nhưng khi càng đọc sâu đoạn này, chúng ta thấy Đa-ni-ên phải đối diện với kết quả của điều có thể được gọi là cái “tội nguyên thủy tối cao” – ấy là lòng ganh tị. Tuy nhiên, trước khi câu chuyện kết thúc, chúng ta có thể thấy Đa-ni-ên rất trung thành, không chỉ với những bốn phạm thế tục của mình dưới Mê-đô – Ba Tư, mà quan trọng nhất là Đức Chúa Trời của ông. Và chúng ta có thể chắc chắn rằng, ở một mức độ lớn, lòng trung thành của ông đối với Thiên Chúa cũng ảnh hưởng trực tiếp đến sự trung tín của ông trong các lãnh vực khác.

Kinh nghiệm của Đa-ni-ên đối với sự bắt bớ là một mô hình cho dân Đức Chúa Trời trong thời kỳ cuối cùng. Câu chuyện không ngụ ý rằng dân Chúa sẽ được tha không phải gặp những thử thách và đau khổ. Nhưng câu chuyện cho thấy một điều bảo đảm là, trong cuộc xung đột với cái ác, cuối cùng cái thiện sẽ chiến thắng và cuối cùng Chúa sẽ minh oan cho dân Ngài.

1. NHỮNG LINH HỒN ĐỐ KỊ

Ngay cả trên thiên đàng, một môi trường hoàn hảo, Lu-xi-phe vẫn cảm thấy ganh tị với Đấng Cơ Đốc. “Lu-xi-phe ganh tị và ghen tị với Đức Chúa Giê-su. Nên tuy, khi tất cả các thiên thần cúi đầu trước Đức Chúa Giê-su để thừa nhận vai trò tối cao và quyền uy cao cả và sự cai trị chính đáng của Ngài, Sa-tan cũng cúi đầu như họ; nhưng lòng hằn chứa đầy sự đố kị và thù hận.” – Ellen G. White, *The Story of Redemption*, trang 14. Ganh tị là một cảm giác nguy hiểm đến nỗi trong Mười Điều răn, bên cạnh việc cấm giết người và trộm cắp, là mạng lệnh chống lại sự thèm muốn (xem Xuất Ê-díp-tô 20:17).

Đọc Đa-ni-ên 6:1-5, cùng với Sáng thế Ký 37:11 và 1 Sa-mu-ên 18:6-9. Sự ganh tị đóng vai trò nào trong tất cả các câu chuyện này?

Tài hành chánh của Đa-ni-ên, tuy gây ấn tượng tốt với nhà vua nhưng lại kích động sự ghen tị của các quan chức khác. Vì vậy, họ âm mưu loại trừ ông bằng cách buộc tội ông tham nhũng. Nhưng tìm kiếm bươi móc hết sức, “Các quan thượng thư và trấn thủ bèn tìm cơ kiện Đa-ni-ên về việc nước; nhưng họ không thể tìm được một cơ nào, hay một sự xấu nào của người, bởi người là trung thành, trong người chẳng có điều lỗi và cũng chẳng có sự xấu.” (Đa-ni-ên 6:4). Trong tiếng A-ra-mích, chữ “trung thành” cũng có thể được dịch là “đáng tin cậy”.

Đa-ni-ên thật không có chỗ nào đáng trách; không tìm ra được một cơ nào cho các quan chức có thể dùng để đưa ra một lời buộc tội gian dối chống lại ông. Nhưng, họ cũng nhận biết được lòng trung thành của Đa-ni-ên với Đức Chúa Trời của ông là thế nào và ông ta hết lòng vâng phục điều răn của Đức Chúa Trời làm sao. Thế là, họ liền nhận ra rằng để cải bầy và tố cáo Đa-ni-ên, họ sẽ phải tạo ra một tình huống mà Đa-ni-ên sẽ phải ở trong một thế tiến thoái lưỡng nan khi phải tuân theo luật của Đức Chúa Trời hoặc luật của quốc gia. Qua những gì họ đã biết về Đa-ni-ên, các quan chức này hoàn toàn tin tưởng rằng khi phải ở trong hoàn cảnh khó khăn, ông sẽ đứng về phe của Đức Chúa Trời mình thay vì với quốc gia. Quả là một lời chứng cho lòng trung thành của Đa-ni-ên!

Những phần đầu nào bạn đã có để dẹp lòng ghen tuông hay ganh tị của mình mà bạn đã phải đối phó, và bạn đã đối phó với chúng như thế nào? Tại sao ganh tị là một tính xấu có thể giết hoặc làm tổn thương đời sống tâm linh chúng ta như vậy?

2. ÂM MƯU ÁM HẠI ĐA-NI-ÊN

Đọc Đa-ni-ên 6:6-9. Âm mưu nào đứng đằng sau cấm lệnh này? Bằng cách nào nó gọi lòng phù phiếm háo danh của nhà vua?

Vua Đa-ri-út chừng như khờ khạo khi ban hành một cấm lệnh mà ngay sau đó vua muốn bãi bỏ liền. Vua rơi vào cái bẫy do các quan chức bày ra, họ là những kẻ đủ thông minh để lợi dụng hoàn cảnh chính trị của vương quốc mới thành lập. Vua Đa-ri-út đã phân quyền chính phủ và thành lập một trăm hai mươi quan trấn thủ để làm cho chính quyền hiệu quả hơn. Tuy nhiên, hành động như vậy mang theo một số nguy hiểm trong đường dài. Một thống đốc hay trấn thủ có nhiều ảnh hưởng có thể dễ dàng thúc đẩy một cuộc nổi loạn và chia rẽ vương quốc. Do đó, một đạo luật buộc mọi người, trong ba mươi ngày, chỉ được thỉnh nguyện cùng vua mà thôi chứ không được cầu khẩn một thần nào hay một người nào ngoài vua, dường như là một chiến lược tốt để thúc đẩy lòng trung thành của toàn dân với nhà vua. Nhưng các quan chức đã đánh lừa nhà vua bằng cách tuyên bố rằng một cấm lệnh như vậy có sự hỗ trợ của tất cả các quan thượng thư, các quan trấn thủ hay thống đốc, các quản trị viên và mọi cố vấn – rõ ràng là thiếu chính xác, vì Đa-ni-ên đã không được xem sắc lệnh và ký tên trong ấy. Ngoài ra, với nhà vua, hẳn thấy mình được thờ lạy như một vị thần cũng là một điều hấp dẫn.

Không có bằng chứng cho thấy các vị vua Ba Tư từng tuyên bố mình là thần thánh. Tuy nhiên, sắc lệnh có thể đã được đề ra với hàm ý là đặt nhà vua trở thành đại diện duy nhất của các thần trong ba mươi ngày; ấy là, mọi lời cầu nguyện dâng lên các thần phải được dâng lên qua nhà vua. Thật đáng tiếc là nhà vua không điều tra xem các động lực đằng sau đề nghị này. Bởi vậy ông không nhận thức được rằng luật này được đặt ra trong một âm mưu là nó sẽ làm tổn thương Đa-ni-ên.

Hai khía cạnh của luật này đáng được quan tâm. Thứ nhất, hình phạt cho sự vi phạm cấm lệnh này là phải bị ném vào hang sư tử. Vì loại hình phạt này không thấy được chứng thực ở nơi nào khác, nên nó có thể là một ý kiến đưa ra tại chỗ do kẻ thù của Đa-ni-ên. Các vị vua thời Cận Đông cổ đại đã nuôi những con sư tử trong chuồng sắt để thả chúng ra vào những dịp đặc biệt mà vua đi săn bắn. Vì vậy, họ luôn luôn có sẵn sư tử để làm hình phạt bất cứ ai dám vi phạm sắc lệnh vua vua. Thứ hai, sắc lệnh của vua không thể thay đổi. Bản chất không thể thay đổi của luật người Ba Tư và người Mê-đi cũng được đề cập trong sách Ê-xơ-tê 1:19 và 8:8. Sử gia Đì-ô-đô-rốt Si-cơ-lốt của Hy Lạp cổ đại, đã đề cập đến một dịp khi vua Đa-ri-út III (đừng nhầm lẫn với Đa-ri-út được đề cập trong Đa-ni-ên) đã thay đổi ý định nhưng không thể bãi bỏ bản án tử hình mà ông đã truyền cho một người đàn ông vô tội.

3. LỜI CẦU NGUYỆN CỦA ĐA-NI-ÊN

“Song khi người cầu nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rồi cầu nguyện Cha người, ở nơi kín nhiệm đó; và Cha người, là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người.” (Ma-thi-ơ 6:6).

Đọc Đa-ni-ên 6:10. Tại sao Đa-ni-ên không cầu nguyện thầm để không cho ai thấy mình?

Đa-ni-ên là một chính khách giàu kinh nghiệm, nhưng, trên hết, ông là tôi tớ của Đức Chúa Trời. Như vậy, ông là người duy nhất trong chính quyền có thể hiểu những gì ẩn sau sắc lệnh của vua. Đối với vua Đa-ri-út, sắc lệnh này là cơ hội để củng cố sự thống nhất của vương quốc, nhưng đối với những kẻ âm mưu, đó là một chiến lược để loại bỏ Đa-ni-ên.

Tất nhiên, nguyên nhân và động lực đằng sau âm mưu này thật sự nằm trong trận chiến giữa Đức Chúa Trời và thế lực của quỷ dữ trên toàn vũ trụ. Vào thời điểm này (539 T.C.) Đa-ni-ên đã nhận được Khải tượng mà ông đã ghi lại trong Đa-ni-ên đoạn 7 (553 T.C.) và đoạn 8 (551 T.C.). Vì vậy, ông có thể hiểu sắc lệnh của hoàng gia, không phải là vấn đề chính trị của con người mà là một phần của cuộc thư hùng vũ trụ này. Khải tượng về Con Người giao vương quốc cho dân của Đấng Tối Cao và sự giúp đỡ an ủi của vị thiên sứ giải thích (Đa-ni-ên 7) có thể đã mang lại cho ông sự can đảm để đương đầu với cơn khủng hoảng này. Ông cũng có thể đã nghĩ đến kinh nghiệm của những người bạn mình trước đây, là những người đã đủ can đảm để thách thức sắc lệnh của Nê-bu-cát-nét-sa (Đa-ni-ên 3).

Do đó, ông không thay đổi thói quen của mình mà tiếp tục cầu nguyện ba lần một ngày hướng về Giê-ru-sa-lem. Bất chấp việc cấm không cho dâng lời cầu nguyện với bất kỳ một con người hay một vị thần nào ngoài nhà vua, Đa-ni-ên không sợ hãi giấu diếm hay ngụy trang đời sống cầu nguyện của mình trong suốt ba mươi ngày quan trọng đó. Ông là một thiếu số tuyệt đối vì ông là người duy nhất, trong số hàng chục thống đốc và các quan chức khác, dám ngang nhiên đương đầu với sắc lệnh của nhà vua. Qua đời sống cầu nguyện không che đậy, Đa-ni-ên chứng minh rằng lòng trung thành mà ông phải có với Đức Chúa Trời cao hơn lòng trung thành ông phải có với nhà vua và sắc lệnh không thấu hồi của vua.

Đọc Công vụ 5:27-32. Mặc dù lời khuyên ở đây là rõ ràng, tại sao chúng ta, khi có hành động bất chấp luật pháp của con người, phải luôn luôn chắc chắn rằng những gì mình đang làm là thật sự đúng ý Chúa? (Nói cho cùng, hãy nghĩ về những người đã “tử vì đạo” nhưng lại là đã chết cho một niềm tin mà chính chúng ta biết niềm tin ấy là sai!)

4. TRONG HANG SỰ TỬ

Đọc Đa-ni-ên 6:11–23. Nhà vua nói gì với Đa-ni-ên cho chúng ta thấy sự làm chứng đầy oai quyền về đức tin của Đa-ni-ên có với Đức Chúa Trời?

Chẳng mấy chốc, các kẻ âm mưu liền bắt được Đa-ni-ên cầu nguyện mỗi ngày, ông đã làm một điều mà chính sắc lệnh nghiêm cấm. Và khi buộc tội Đa-ni-ên trước nhà vua, họ nhắc đến Đa-ni-ên một cách khinh bỉ rằng, “đó là Đa-ni-ên, một trong những kẻ phu tù tù xứ Giu-đa” (Đa-ni-ên 6:13). Trong mắt họ, một trong những vị quan chính của đế chế, được nhà vua yêu mến, thì chỉ là một “tên phu tù”. Hơn thế nữa, họ còn nói như Đa-ni-ên dám kính chống nhà vua bằng cách nói rằng ông “không có lòng kiêng nể vua chút nào, hồi vua, đầu đến cấm lệnh vua đã ký tên cũng vậy; song nó cứ một ngày cầu nguyện ba lần.” Bây giờ nhà vua nhận ra rằng mình đã bị trong thế kẹt vì đã ký sắc lệnh. Kinh Thánh ghi, “Khi vua nghe những lời đó, thì lấy làm buồn bã lắm; vua định lòng giải cứu Đa-ni-ên, và mãi đến khi mặt trời lặn, cố hết sức tìm thế để giải cứu người” (Đa-ni-ên 6:14). Nhưng vua không thể làm gì để cứu nhà tiên tri khỏi hình phạt đã quy định. Luật của người Mê-đi và Ba Tư không thể bãi bỏ và phải được áp dụng từng chữ. Thế rồi, nhà vua, bất đắc dĩ, ra lệnh ném Đa-ni-ên vào trong hang sư tử. Nhưng khi làm như vậy, Vua Đa-ri-út bày tỏ một niềm hy vọng mong manh, như một lời cầu nguyện rằng, “Đức Chúa Trời người là Đấng người hằng hầu việc, sẽ giải cứu người.” (Đa-ni-ên 6:16).

Kinh thánh không nói Đa-ni-ên làm gì khi bị ở giữa những con sư tử, nhưng người ta có thể cho rằng ông đã cầu nguyện. Và Đức Chúa Trời tôn trọng đức tin của Đa-ni-ên bằng cách đưa thiên sứ của Ngài đến để bảo vệ ông. Đến sáng ngày hôm sau, Đa-ni-ên vẫn không hề hấn gì và chuẩn bị để tiếp tục các hoạt động của mình trong chính phủ. Nhận xét về đoạn này, bà Ellen G. White nói: “Đức Chúa Trời đã không ngăn cản kẻ thù của Đa-ni-ên ném ông vào hang sư tử; Ngài đã cho phép các tà thần và những kẻ độc ác thực hiện mưu đồ của chúng cho đến bây giờ; nhưng Ngài làm vậy để chúng tỏ cho chúng thấy việc Ngài có thể thực hiện sự giải thoát của tôi tớ Ngài thêm sáng ngời, và đưa đến sự đánh bại kẻ thù của lẽ thật và công chính thêm hoàn toàn.” – *Prophets and Kings*, trang 543, 544.

Mặc dù câu chuyện này có một hồi kết có hậu (ít nhất là cho Đa-ni-ên), nhưng còn bao nhiêu việc khác đã xảy đến cho những người trung tín với Chúa, ngay cả trong Kinh Thánh (thí dụ, xem Mác 6:14–29), mà không có một kết cuộc có hậu thì sao? Làm thế nào để chúng ta hiểu được?

5. MINH CHỨNG

Đọc Đa-ni-ên 6:24–28. Lời chúng ta nói về Đức Chúa Trời?

Một điểm quan trọng của câu chuyện là việc vua Đa-ri-út ca ngợi Đức Chúa Trời và công nhận chủ quyền của Ngài. Đây là tuyệt đỉnh của câu chuyện, của những lời tôn vinh và bày tỏ sự công nhận quyền tối cao của Đức Chúa Trời hơn các đoạn trước (Đa-ni-ên 2: 20–23; Đa-ni-ên 3:28, 29; Đa-ni-ên 4:1–3, 34–37). Không khác Nê-bu-cát-nết-sa, Đa-ri-út đáp lại sự giải thoát của Đa-ni-ên bằng cách ca ngợi Đức Chúa Trời. Nhưng ông còn làm hơn vậy nữa: vua đổi ngược sắc lệnh trước đó và ra lệnh cho mọi người phải “kính sợ trước mặt Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên” (Đa-ni-ên 6:26).

Phải, Đa-ni-ên được cứu thoát một cách kỳ diệu, lòng trung tín của ông được đền đáp, tội ác bị trừng phạt, và danh dự và quyền lực của Đức Chúa Trời được minh chứng. Nhưng những gì chúng ta thấy ở đây chỉ là một thí dụ nhỏ về những gì sẽ xảy ra trên một bình diện rộng lớn hơn: Đức Chúa Trời giải cứu, kẻ ác bị trừng phạt, và quyền uy Chúa được minh chứng cho toàn vũ trụ.

Đọc Đa-ni-ên 6:24. Điều gì làm chúng ta có thể thấy bất ổn về câu này, và tại sao?

Tuy nhiên, có một vấn đề bất ổn, đó là những người vợ và các con cái, mà theo như chúng ta biết, là những người vô tội, nhưng lại chịu chung số phận với những kẻ có tội. Làm thế nào chúng ta có thể giải thích những gì dường như là một sự sai lầm của công lý?

Trước hết, chúng ta cần lưu ý rằng hành động được nhà vua quyết định và thực hiện là theo luật của Ba Tư, trong đó, toàn gia quyền của một kẻ có tội có thể cùng bị hình phạt với nhau. Theo một nguyên tắc thời cổ, toàn gia đình phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của một thành viên trong gia đình. Điều này không có nghĩa là nó đúng; nó chỉ có nghĩa là câu chuyện này phù hợp với những gì chúng ta biết về luật pháp của người Ba Tư thời ấy.

Thứ hai, chúng ta phải lưu ý rằng câu chuyện trong Kinh Thánh được tường thuật như bao sự kiện xảy ra nhưng không có nghĩa là tán thành hành động của nhà vua. Trên thực tế, Kinh Thánh đã nói rõ ràng căm không được xử tử con cái vì tội lỗi của cha mẹ (Phục truyền 24:16).

Trước những bất công như thế này và rất nhiều chuyện khác nữa, bạn có thể tìm được niềm an ủi nào từ những câu Kinh Thánh như 1 Cô-rinh-tô 4:5? Câu này nói gì, và tại sao điều đó lại quan trọng đến vậy?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Sự giải cứu của Đa-ni-ên đã được ghi lại trong Hê-bơ-rơ đoạn 11. Đây là đoạn sách được xem là “Sảnh Đường Danh Dự Của Đức Tin”, nói rằng các đấng tiên tri, ngoài những điều họ đã thành tựu, đã có đức tin “bị miệng sư tử (Hê-bơ-rơ 11:33). Điều này thật tuyệt vời, nhưng chúng ta nên nhớ rằng những anh hùng của đức tin không chỉ là những người thoát khỏi cái chết như Đa-ni-ên, mà cả những người đau khổ và chết can đảm, như Hê-bơ-rơ 11 cũng ghi chú. Đức Chúa Trời gọi một số người làm chứng bằng cách sống và cũng có những người khác, bằng cách chết. Do đó, câu chuyện về sự giải thoát của Đa-ni-ên, không ngụ ý rằng sự giải thoát ấy được ban cho tất cả mọi người, bởi vì chúng ta biết vô số những người nam cũng như nữ đã tử vì đạo vì đức tin của họ vào Đức Chúa Giê-su. Tuy nhiên, sự giải thoát kỳ diệu của Đa-ni-ên cho thấy Đức Chúa Trời cai trị, và cuối cùng Ngài sẽ giải thoát tất cả con cái của Ngài khỏi quyền lực của tội lỗi và sự chết. Điều này sẽ trở nên rõ ràng hơn trong các chương tiếp theo của Đa-ni-ên.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Triết gia Pháp Jean Paul Sartre đã từng viết rằng, “cách tốt nhất để hiểu nền tảng thực tế con người là nói rằng con người muốn được làm Thiên Chúa. (Jean Paul Sartre, *Hữu thể và Hư vô: Luận về Hiện tượng học trên Bản thể học*, *Washington Square Press*, 1956, trang 724). Làm thế nào điều này giúp chúng ta hiểu, ít nhất là ở một trình độ nào đó, vì sao nhà vua đã rơi vào bẫy của quần thần nịnh hót? Tại sao tất cả chúng ta, trong bất cứ trạm nào của đời mình, phải cẩn thận với xu hướng nguy hiểm như vậy, dẫu cho nó có thể không náo động là bao? Cho biết những cách nào nữa mà chúng ta có thể tưởng mình là “Đức Chúa Trời”?
2. Chúng ta là những nhân chứng thế nào khi trình bày cho người khác về sự trung tín của mình với Đức Chúa Trời và với luật pháp của Ngài? Những người biết bạn có nghĩ rằng bạn sẽ đứng thẳng bảo vệ đức tin mình, ngay cả khi điều đó làm bạn mất việc, hoặc thậm chí là cả mạng sống của mình, không?
3. Bạn thấy gì ở Đa-ni-ên khiến ông trở thành một người mà Chúa có thể sử dụng hiệu quả cho mục đích của Ngài? Với sự giúp đỡ của Chúa, làm thế nào bạn có thể phát triển thêm các bản chất tương tự như Đa-ni-ên đã có?
4. Khi gặp sắc lệnh của vua, các cách nào Đa-ni-ên có thể dùng để biện minh cho việc ông có thể thay đổi cách ông cầu nguyện? Hay đó sẽ là một sự thỏa hiệp nguy hiểm? Nếu vậy, cho biết tại sao?